

Đơn vị: TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH TỪ NGÀY 01/01/2021 ĐẾN NGÀY 30/09/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Trung An công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
	Năm trước chuyển sang	148.405.604	0	0%	
1	Nguồn Hai buổi	21.237.008			
2	Nguồn Căn tin	28.000.000			
3	Nguồn Tin học tự chọn	8.252.848			
4	Nguồn Phở cấp bơi	34.432.948			
5	Nguồn Tổ chức phục vụ bán trú	12.812.000			
6	Nguồn Vệ sinh bán trú	3.182.000			
7	Nguồn Thiết bị vật dụng bán trú	9.557.000			
8	Nguồn Tiếng Anh tăng cường	12.332.320			
9	Nguồn Kỹ năng sống	0	0		
10	Nguồn Tiền ăn bán trú	6.959.480			
11	Nguồn Nước uống	11.640.000			
I	Số thu phí, lệ phí	2.848.430.000	996.535.000	35%	
1	Lệ phí				
2	Thu sự nghiệp	2.848.430.000	996.535.000	35%	
1	Nguồn Hai buổi	721.980.000	315.960.000		
2	Nguồn Căn tin	90.000.000	40.000.000		
3	Nguồn Tin học tự chọn	308.070.000	146.755.000		
4	Nguồn Phở cấp bơi	32.000.000	1.440.000		
5	Nguồn Tổ chức phục vụ bán trú	135.000.000	50.400.000		
6	Nguồn Vệ sinh bán trú	40.500.000	15.180.000		
7	Nguồn Thiết bị vật dụng bán trú	15.000.000			
8	Nguồn Tiếng Anh tăng cường	143.550.000	78.650.000		
9	Nguồn Kỹ năng sống	432.000.000	0		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
10	Nguồn Tiền ăn bán trú	810.000.000	295.530.000		
11	Nguồn Nước uống	120.330.000	52.620.000		
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp	2.864.865.604	853.939.544	30%	
1	Nguồn Hai buổi	743.217.008	271.528.480		
2	Nguồn Căn tin	118.000.000			
3	Nguồn Tin học tự chọn	316.322.848	100.214.064		
4	Nguồn Phở cấp bơi	66.432.948	6.240.000		
5	Nguồn Tổ chức phục vụ bán trú	147.812.000	46.130.000		
6	Nguồn Vệ sinh bán trú	43.682.000	9.920.000		
7	Nguồn Thiết bị vật dụng bán trú	24.557.000			
8	Nguồn Tiếng Anh tăng cường	155.882.320	59.667.000		
9	Nguồn Tiền ăn bán trú	432.000.000	305.580.000		
10	Nguồn Nước uống	816.959.480	54.660.000		
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.635.464.827	6.029.452.724	48%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.635.464.827	6.029.452.724	48%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.298.124.194	4.256.731.889	46%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.337.340.633	1.772.720.835	53%	

Kế toán

Trần Thị Kiều Oanh

Trần Thị Kiều Oanh



Thư trưởng đơn vị

Nguyễn Quang Vinh